

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22619403] - Nghiệp vụ lễ tân
(CCQ2426C)

CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân (260042)

Số SV có mặt: 25...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Phan Ng
Phong Luân

P.T.M.Thuật
Phan Ng
Phong Luân

P.T.M.Thuật
0152 8152

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260082	Phạm Ngọc Hoàng	Anh	12/01/2005	CCQ2426C		8,6	7,8	8,1
2	2124260106	Nguyễn Thị Thái	Bình	16/01/2006	CCQ2426C		4,4	5,5	5,1
3	2124260095	Hồ Ngọc Trân	Châu	01/07/2006	CCQ2426C		8,1	5,8	6,7
4	2124260101	Giang Minh	Đức	19/10/2006	CCQ2426C		3,4	5,1	4,4
5	2124260077	Ngô Thị Mỹ	Dung	15/10/2006	CCQ2426C		6,4	6,9	6,7
6	2124260074	Lê Trạc Khả	Duy	06/04/2005	CCQ2426C		5,4	6,5	6,1
7	2124260076	Nguyễn Thùy	Duyên	20/10/2006	CCQ2426C		6,5	5,8	6,1
8	2124260081	Bùi Hoàng	Giang	26/03/2006	CCQ2426C		2,8	5,3	4,3
9	2124260102	Ngô Thị Trà	Giang	25/12/2004	CCQ2426C		3,3	4,5	4,4
10	2124260104	Lý Gia	Huy	18/05/2006	CCQ2426C				
11	2124260105	Nguyễn Yến	Linh	08/09/2004	CCQ2426C				
12	2124260072	Đỗ Dự Trà	My	18/01/2006	CCQ2426C		7,0	6,8	6,9
13	2124260091	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/11/2006	CCQ2426C		5,5	6,3	6,0
14	2124260080	Võ Nguyễn Thanh	Ngân	13/09/2006	CCQ2426C		4,8	5,5	5,2
15	2124260073	Ngô Minh	Nghĩa	11/06/2006	CCQ2426C		7,3	6,0	6,5
16	2124260096	Phạm Trần Bảo	Ngọc	13/06/2006	CCQ2426C		4,6	4,3	4,4
17	2124260079	Võ Hoàng	Nguyễn	20/03/2006	CCQ2426C				
18	2124260071	Thiên Thị Ánh	Nguyễn	30/10/2006	CCQ2426C				
19	2124260090	Thái Yến	Nhi	15/11/2006	CCQ2426C				
20	2124260089	Lê	Phú	17/01/2006	CCQ2426C				
21	2124260078	Nguyễn Hữu Khải	Quân	20/09/2006	CCQ2426C		5,0	4,9	4,9
22	2124260103	Nguyễn Minh	Quân	18/09/2006	CCQ2426C		6,3	7,9	7,3
23	2124260087	Lâm Thanh	Sang	28/09/2005	CCQ2426C		4,6	4,3	4,4
24	2124260092	Dương Thị Mỹ	Tâm	28/10/2006	CCQ2426C		6,3	3,8	4,8
25	2124260166	Nguyễn Đức	Tàu	06/07/2006	CCQ2426C		6,1	6,4	6,3
26	2124260100	Lê Thế	Thành	14/07/2006	CCQ2426C		7,0	7,0	7,0
27	2124260097	Lê Huỳnh Minh	Thuận	20/11/2006	CCQ2426C		9,7	7,5	8,4
28	2124260115	Trần Nguyễn Huy	Toàn	29/12/2006	CCQ2426C		2,2	6,5	4,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22619403] - Nghiệp vụ lễ tân
(CCQ2426C)
CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân (260042)

Số SV có mặt: 25...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

  
Phan Ng Phong Luân PT M Thạc Phan Ng Phong Luân PT M Thạc

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124260088	Nguyễn Quyền	Trân	12/06/2006	CCQ2426C		Trân	5,3	4,8	5,0
30	2124260098	Trần Duy	Triều	03/03/2003	CCQ2426C					
31	2124260075	Huỳnh Nguyễn Nhật	Trình	16/10/2006	CCQ2426C					
32	2124260084	Trần Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2426C		Trúc	5,2	6,2	5,8
33	2124260093	Đoàn Văn Phú	Vinh	16/01/2003	CCQ2426C		Vinh	8,6	8,9	8,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22619404] - Nghiệp vụ lễ tân
(CCQ2426D)

CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân (260042)

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

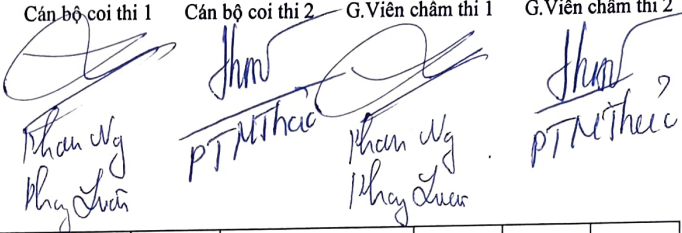
G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124260125	Nguyễn Bảo	Đặng	22/03/2006	CCQ2426D		6,4	6,7	6,6
2	2124260110	Nguyễn Thị Anh	Đào	21/12/2005	CCQ2426D				
3	2124260132	Nguyễn Thị Thùy	Dung	28/05/2006	CCQ2426D		9,0	9,3	9,2
4	2124260139	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	03/11/2006	CCQ2426D		9,0	7,7	8,2
5	2124260116	Hồ Thị Nguyệt	Hằng	05/08/2006	CCQ2426D		8,5	6,8	7,5
6	2124260145	Trần Quốc	Hòa	06/11/2006	CCQ2426D		7,7	8,0	7,9
7	2124260138	Lê Thị Kim	Liên	26/12/2005	CCQ2426D		9,5	8,0	8,6
8	2124260121	Phạm Thị	Loan	26/03/2006	CCQ2426D		8,4	7,5	7,9
9	2124260141	Võ Thị Thúy	Loan	12/06/2006	CCQ2426D		6,8	8,2	7,6
10	2124260134	Võ Thị Thanh	Mai	26/02/2006	CCQ2426D		7,9	8,4	8,2
11	2124260119	Nguyễn Đỗ Diễm	My	13/07/2005	CCQ2426D		8,8	5,9	7,1
12	2124260127	Nguyễn Thảo	My	29/11/2006	CCQ2426D		8,5	8,2	8,3
13	2124260131	Bùi Thị Tổ	Nga	24/10/2006	CCQ2426D		4,2	7,4	6,1
14	2124260108	Phạm Hồng	Ngân	12/11/2006	CCQ2426D				
15	2124260111	Bùi Anh	Nhật	14/09/2006	CCQ2426D				
16	2124260128	Nguy Hoàng Bảo	Như	20/01/2006	CCQ2426D		7,7	8,0	6,3
17	2124260136	Võ Thị Kiều	Oanh	26/05/2006	CCQ2426D		6,3	6,2	6,2
18	2124260118	Nguyễn Tân	Phú	19/05/2005	CCQ2426D		6,7	6,2	6,4
19	2124260109	Nguyễn Ngọc Linh	Phương	06/07/2006	CCQ2426D				
20	2124260122	Phạm Bảo	Sang	26/10/2006	CCQ2426D		7,9	7,1	7,4
21	2124260142	Phan Thị Ngọc	Sáng	03/06/2006	CCQ2426D				
22	2124260126	Trần Hữu	Tài	13/03/2006	CCQ2426D				
23	2124260124	Nguyễn Thị Phương	Thắm	27/03/2006	CCQ2426D		7,7	7,1	7,3
24	2124260130	Lê Thị	Thanh	09/03/2006	CCQ2426D		5,6	6,2	6,0
25	2124260117	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/03/2006	CCQ2426D		7,5	7,0	7,2
26	2124260114	Huỳnh Trường	Thông	25/08/2006	CCQ2426D				
27	2124260129	Lưu Thị Ngọc	Thương	06/12/2006	CCQ2426D		8,7	8,3	8,5
28	2124260150	Lê Thị	Thùy	01/01/2006	CCQ2426D		6,0	6,3	6,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22619404] - Nghiệp vụ lễ tân
(CCQ2426D)
CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân (260042)

Số SV có mặt: 27
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124260120	Nguyễn Ngọc Phương	Thùy	22/04/2006	CCQ2426D			5,6	7,5	6,7
30	2124260143	Huỳnh Thu	Thùy	31/08/2004	CCQ2426D			8,1	8,0	8,0
31	2124260123	Nguyễn Thị Kim	Thùy	27/11/2006	CCQ2426D			6,2	6,1	6,1
32	2124260135	Huỳnh Thị Kim	Tuyển	07/03/2005	CCQ2426D			8,2	7,2	7,6
33	2124260140	Trần Đình	Vinh	01/11/2006	CCQ2426D			8,9	7,9	8,3
34	2124260163	Nguyễn Huy	Vũ	02/01/2006	CCQ2426D			7,7	8,1	7,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [22619405] - Nghiệp vụ lễ tân
(CCQ2426E)
CBGD: Cao Đức Thịnh (260301)

Số SV có mặt: 16...
Số bài thi: 16...
Số tờ giấy thi: 16...

Cán bộ coi thi 1: Cao Đức Thịnh
Cán bộ coi thi 2: Phan Vũ Phụng
G.Viên chấm thi 1: Cao Đức Thịnh
G.Viên chấm thi 2: Phan Vũ Phụng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124040065	Trần Quốc	An	23/05/2005	CCQ2426E			0	0	0
2	2124110163	Nguyễn Quốc	Duy	13/01/2006	CCQ2426E		Duy	5,4	5,6	5,5
3	2124260156	Đỗ Thị Thuý	Duyên	24/12/2006	CCQ2426E		Duyên	7,1	6,5	6,7
4	2124260174	Nguyễn Đình Đoàn	Hải	11/08/2006	CCQ2426E			0	0	0
5	2124260162	Mai Ngọc	Hân	07/08/2004	CCQ2426E		Hân	8,1	6,0	6,8
6	2124240138	Ma Thị	Hành	20/01/2005	CCQ2426E			0	0	0
7	2124260147	Đặng Nhật	Hào	12/04/2006	CCQ2426E		Hào	7,3	5,9	6,5
8	2124260165	Quảng Thiên Đức	Hiếu	21/04/2002	CCQ2426E		Hiếu	4,7	5,9	5,4
9	2124260164	Trần Thị Ngọc	Hoa	24/09/2006	CCQ2426E		Hoa	7,7	5,8	6,6
10	2124260160	Đoàn Quốc	Huy	02/01/2006	CCQ2426E		Huy	7,6	6,5	6,9
11	2124260152	Chê Phan Thanh	Huyền	31/10/2006	CCQ2426E			0	0	0
12	2124030139	Nguyễn Minh	Khánh	02/02/2006	CCQ2426E			0	0	0
13	2124260171	Nguyễn Đình	Khôi	17/08/2006	CCQ2426E			0	0	0
14	2124260172	Nguyễn Thành	Long	10/01/2004	CCQ2426E			0	0	0
15	2124260167	Đặng Khánh	Ly	06/06/2003	CCQ2426E			0	0	0
16	2121260110	Bùi Thị Yến	Mi	27/03/2003	CCQ2126D			0	0	0
17	2124260159	Trần Hà Khánh	My	24/07/2006	CCQ2426E		My	7,9	5,7	6,6
18	2124260146	Nguyễn Lê Ý	Nhi	03/05/2006	CCQ2426E		Nhi	8,2	6,3	7,1
19	2124260157	Phạm Văn Duy	Phong	12/03/2006	CCQ2426E		Phong	5,2	5,8	5,6
20	2124260173	Vũ Minh	Quân	26/02/2001	CCQ2426E		Quân	7,6	7,0	7,2
21	2124260148	Dương Thị Hoài	Thế	12/01/2006	CCQ2426E		Thế	8,4	6,7	7,4
22	2124030140	Lê Văn	Thuận	17/07/2006	CCQ2426E			0	0	0
23	2124260149	Nguyễn Thị Đoan	Trang	28/11/2006	CCQ2426E		Trang	8,0	6,3	7,0
24	2124260153	Đặng Thị Châu	Trình	11/07/2006	CCQ2426E		Trình	7,5	5,5	6,3
25	2124260155	Đặng Hữu	Trọng	19/06/2006	CCQ2426E			0	0	0
26	2124260154	Lê Tấn	Trường	02/11/2006	CCQ2426E		Trường	7,9	6,6	7,1
27	2122260046	Phạm Thị Tường	Vi	19/06/2004	CCQ2226B		Tường	7,7	6,0	6,7
28	2124260161	Đinh Quốc	Việt	04/11/2004	CCQ2426E			0	0	0